SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

 **TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU**

 **TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH**

 **TỔ: TOÁN** *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2021.*

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020 – 2021**

**MÔN TOÁN – KHỐI 10** (Chương trình chuẩn)

1. **Kiến thức cơ bản :**
2. Đại số
3. Giá trị lượng giác của một cung
4. Công thức lượng giác
5. Hình học
6. Phương trình đường thẳng
7. Phương trình đường tròn
8. **Các chủ đề**
9. Đại số
10. Đổi đơn vị lượng giác (Độ sang rađian hay ngược lại)
11. Tính giá trị của biểu thức lượng giác khi biết cung cho trước
12. Tính giá trị: lượng giác của một cung, một biểu thức lượng giác.
13. Rút gọn biểu thức lượng giác.
14. Chứng minh đẳng thức lượng giác đúng
15. Hình học:

1. PT đường thẳng:

1. Kiểm tra điểm có thuộc đường thẳng cho trước hay không.
2. Tính khoảng cách: từ một điểm đến một đường thẳng, giữa hai đường thẳng song song.

2. PT đường tròn:

1. Viết phương trình đường tròn có tâm và bán kính cho trước.
2. Viết phương trình tiếp tuyến của đường tròn *(tiếp xúc tại điểm)*.
3. Xét sự tương giao giữa đường thẳng và đường tròn.

**Duyệt của Ban Giám Hiệu**

 **Phó Hiệu Trưởng Tổ trưởng chuyên môn**

**(đã ký) (đã ký)**

**Trần Thị Huyền Trang Cao Minh Thắng**

Nơi nhận:

+ BGH;

+GV trong tổ;

+ Lưu hồ sơ CM.

 SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

 **TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU**

 **TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH**

 **TỔ: TOÁN** *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020 – 2021**

**MÔN TOÁN – KHỐI 11** (Chương trình chuẩn)

1. **KIẾN THỨC CƠ BẢN :**
2. **Giải tích**
3. Giới hạn của hàm số.
4. Hàm số liên tục.
5. Định nghĩa và ý nghĩa của đạo hàm.
6. Quy tắc tính đạo hàm.
7. **Hình học**
8. Đường thẳng vuông góc mặt phẳng.
9. Hai mặt phẳng vuông góc.
10. Góc giữa hai mặt phẳng
11. Khoảng cách.
12. **CÁC CHỦ ĐỀ**
13. **Giải tích**
14. Tìm các giới hạn của hàm số (các dạng vô định $\frac{0}{0}$)
15. Vận dụng tính liên tục của hàm số để chứng minh phương trình có nghiệm.
16. Áp dụng quy tắc tính đạo hàm của các hàm số, hàm số lượng giác cơ bản, hàm hợp.
17. Ứng dụng của đạo hàm viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị (C) tại điểm.
18. **Hình học:**
19. Chứng minh đường thẳng vuông góc mặt phẳng từ đó suy ra 2 mặt phẳng vuông góc.
20. Xác định và tính góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.
21. Xác định và tính: khoảng cách từ điểm đến mặt phẳng, khoảng cách giữa đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.

**Duyệt của Ban Giám Hiệu**

 **Phó Hiệu Trưởng Tổ trưởng chuyên môn**

**(đã ký) (đã ký)**

**Trần Thị Huyền Trang Cao Minh Thắng**

Nơi nhận:

+ BGH;

+GV trong tổ;

+ Lưu hồ sơ CM.

 SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

 **TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU**

 **TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH**

 **TỔ: TOÁN** *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2019 – 2020**

**MÔN TOÁN – KHỐI 12** (Chương trình chuẩn)

1. **KIẾN THỨC CƠ BẢN :**
2. **Giải tích**
3. Tích phân & Ứng dụng của tích phân.
4. Định nghĩa số phức.
5. Các phép toán trên số phức.
6. Phương trình bậc hai với hệ số thực
7. **Hình học**
8. Phương trình mặt cầu.
9. Phương trình mặt phẳng.
10. Phương trình đường thẳng.
11. **CÁC CHỦ ĐỀ**
12. **Giải tích**
13. Cách tính tích phân cơ bản.
14. Ứng dụng tích phân để tính: thể tích khối tròn xoay.
15. Tìm: các yếu tố của số phức, số phức liên hợp – nghịch đảo, tính toán trên số phức.
16. Giải phương trình *(bậc nhất, tích, bậc hai)*
17. Tìm tập hợp điểm *(đường thẳng, đường tròn, hình tròn,…)*
18. **Hình học:**
19. Viết phương trình mặt cầu, mặt phẳng & tìm các yếu tố của chúng.
20. Viết phương trình đường thẳng & tìm các yếu tố của đường thẳng.
21. Xét vị trí tương đối và tính khoảng cách giữa: điểm – mặt phẳng – đường thẳng.

**Duyệt của Ban Giám Hiệu**

 **Phó Hiệu Trưởng Tổ trưởng chuyên môn**

**(đã ký) (đã ký)**

**Trần Thị Huyền Trang Cao Minh Thắng**

*Nơi nhận:*

*+ BGH;*

*+GV trong tổ;*

*+ Lưu hồ sơ CM*.